

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *ươm, ươp*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *ươm, ươp*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *ươm, ươp*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần *ươm, ươp*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần *ươm, ươp* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói về chủ điểm vật nuôi yêu thích.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh vẽ cảnh vật.
- Cảm nhận được vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ đó có tình yêu với động vật và cuộc sống.

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần *ươm, ươp*; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Có hiểu biết về các loài vật nuôi ở nhà, đặc biệt là về tập tính của loài mèo.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

Ôn lại những vần vừa học trong bài trước *ươc, ươt* và tạo tâm thế cho giờ học.

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Trên giàn,/ hoa mướp vàng ươm,/ bướm bay rập rờn.*
- GV giới thiệu các vần mới *ươm, ươp*. Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc

a. Đọc vần

- Đọc vần *ươm*
 - + Đánh vần
 - GV đánh vần mẫu: *ư - ơ - m - ươm*.
 - Một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đánh vần.
 - Lớp đánh vần đồng thanh một lần.
 - + Đọc trơn vần
 - Một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.
 - Lớp đọc trơn đồng thanh một lần.
 - + Ghép chữ cái tạo vần
 - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần.
 - GV yêu cầu HS nêu cách ghép.
- Đọc vần *ươp*

Quy trình tương tự quy trình đọc vần *ươm*.
- So sánh các vần: Tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần trong bài. GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
 - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *bướm* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *bướm*.
 - + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng *bướm* (*bờ - ươm - bướm - sắc - bướm*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *bướm*.
 - + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng *bướm*. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng *bướm*.

- Đọc tiếng trong SHS
 - + Đọc tiếng chứa vần *ươm*
 - GV đưa các tiếng chứa vần *ươm*, yêu cầu HS tìm điểm chung.
 - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có vần *ươm*.
 - Đọc trơn các tiếng có vần *ươm*.
 - + Đọc tiếng chứa vần *ươp*
- Quy trình tương tự với quy trình luyện đọc tiếng chứa vần *ươm*.
- + Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc 3 – 4 tiếng cả hai nhóm vần.
 - + Một số (2 – 3) HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *ươm*.
 - + GV yêu cầu 1 – 2 HS phân tích tiếng, 1 – 2 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *con bướm, nuồm nước, giàn mướp*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *con bướm*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *con bướm* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *ươm* trong *con bướm*, phân tích và đánh vần tiếng *bướm*, đọc trơn từ ngữ *con bướm*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *nuồm nước, giàn mướp*.
- HS tìm từ ngữ mới có vần *ươm, ươp*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần *ươm, ươp*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *ươm, ươp*.
- HS viết vào bảng con: *ươm, ươp* và *nuồm, nước* (chữ cỡ vừa và nhỏ).
- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* các từ ngữ *thước kẻ, lướt ván*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *ươm, ươp*.
- Một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *ươm, ươp* trong đoạn văn một số lần.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 – 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:
 - + *Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?*
 - + *Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?*
 - + *Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?*

7. Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về các con vật trong tranh (*Tên của những con vật trong tranh là gì? Em thích loài vật nuôi nào (có trong tranh hoặc không)? Vì sao em thích loài vật này? Em có câu chuyện nào muốn kể với các bạn về con vật nuôi yêu thích của em không?*)
- GV có thể cho HS trao đổi thêm về các loài vật nuôi mà HS yêu thích.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần *ươm, ươp* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các vần *ươm, ươp* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.